

Số: 287 /2025/NQ ĐHCĐ/TDC

TP. Thủ Đức, ngày 09 tháng 05 năm 2025.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức.

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức, ngày 09 tháng 05 năm 2025.

Hôm nay ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI MOON PALACE, Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tham dự đại hội có 48 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, tương đương 4.459.970 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 69,55% trên tổng số cổ phần theo vốn điều lệ.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư 2024 của HĐQT và Ban giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Cty với các nội dung chính như sau:

- Doanh thu thực hiện: 286,06 tỷ đồng đạt 81,62 % kế hoạch (350,476 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 8,045 tỷ đồng đạt 91 % kế hoạch (8,841 tỷ đồng)
- Lao động bình quân: 291 người đạt 83,14 % kế hoạch (350 người)
- Đầu tư XDCB: 2,087 tỷ đồng đạt 3,06 % kế hoạch (68,12 tỷ đồng)
- Thu nhập bình quân: 14,527 triệu đồng/người/tháng đạt 97,94 % kế hoạch năm (14,833 triệu đồng/người/tháng)
- Tổng quỹ lương: 50,727 tỷ đồng/DT 286,055 tỷ đồng, đạt 81,42 % kế hoạch (62,3 tỷ đồng/DT 350,476 tỷ đồng)

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Điều 3: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 như sau:

1/ Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	8.044.637.705 VNĐ
2/ Trả cổ tức năm 2024 (7 %/VĐL):	4.488.603.700 VNĐ
3/ Phân chia các quỹ:	3.556.034.005 VNĐ
- Quỹ khen thưởng:	300.000.000 VNĐ

- Quỹ phúc lợi: 1.000.000.000 VNĐ
- Thưởng HĐQT, BKS, BĐH: 200.000.000 VNĐ
- Quỹ đầu tư phát triển 2.056.034.005 VNĐ

Điều 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 358,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,900 tỷ đồng
- Tổng lao động bình quân: 364 người
- Thu nhập bình quân: 14,949 Trđ/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 65,297 tỷ đồng/doanh thu 358,8 tỷ đồng

(không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với thực tế.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7 % trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2025 tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.

3. Kế hoạch đầu tư 2025

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị : 22,79 tỷ đồng

Điều 5: Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024, mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

***/ Năm 2024:**

- Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT: 276.000.000 đồng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng

***/ Năm 2025:**

- Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng.
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/tháng



Điều 6: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

- Đại hội ủy quyền HĐQT lựa chọn Đơn vị Kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 7: Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Công ty căn cứ quyết nghị để tổ chức thực hiện.

Nghị Quyết này đã được đọc trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 ngày 09 tháng 05 năm 2025 và được biểu quyết nhất trí của 48 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, sở hữu 4.459.970 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 69,55 %.

T/M Ban thư ký



Bùi Minh Trúc

T/M Đại hội Đồng cổ đông
Chủ tọa đại hội



Nguyễn Thế Phương

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ Đông
- BKS Cty
- Giám đốc Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu HĐQT Cty



Địa chỉ: 356A Võ Nguyên Giáp
P. Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP.HCM
GCNĐKKD số 0303071325 do Sở KH
và ĐT TP.HCM cấp thay đổi lần 10
ngày 04/10/2023

TP. Thủ Đức, ngày 09 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 ngày 09/05/2025, tại Trung tâm hội nghị tiệc cưới MOON PALACE, Số 624 Đường Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh diễn ra Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty.
- Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức có tên trong danh sách cổ đông tính đến ngày 10/04/2025.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo của ban kiểm phiếu biểu quyết và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe Bà Đoàn Thanh Thảo-Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (đến thời điểm chốt danh sách tham dự Đại hội là ngày 10/04/2025) và Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **320** cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là **6.414.100** cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: **6.412.291** cổ phần (Sáu triệu bốn trăm mười hai ngàn hai trăm chín mươi một cổ phần).
- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự đại hội: **320** cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông có mặt là **36** người, đại diện cho **48** đại biểu là cổ đông hoặc được uỷ quyền tham dự, tương đương **4.459.970** cổ phần, chiếm **69,55 %** số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ của Công

ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu ban chủ toạ và Ban thư ký:

Đại hội đã tiến hành bầu Ban chủ toạ để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua

Chủ tịch đoàn gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Thế Phương – Chủ tịch HĐQT – Chủ toạ
2. Ông Đặng Quang Cường – Trưởng ban KS – Thành viên
3. Ông Chu Văn Lượng – UV. HĐQT-Giám đốc Cty – Thành viên

Ban thư ký gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Bùi Minh Trúc – Phó phòng TC – KT
2. Bà Phan Thị Phương – Phòng TC – KT

III. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu:

Để giúp việc cho Chủ tịch đoàn và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Chủ tịch đoàn giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua nhân sự Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu, cụ thể:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 04 thành viên sau đây:

1. Bà Nguyễn Việt Hoà – Trưởng phòng KH-KD – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Ngọc Quế – Phó phòng Kỹ thuật-Vật tư – Thành viên
3. Bà Bùi Minh Trúc – Phó phòng P. TC-KT – Thành viên
4. Bà Đoàn Thanh Thảo – Nhân viên P. KH-KD – Thành viên

Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 03 thành viên sau đây:

1. Ông Trần Vũ Trung Nghĩa – Phó phòng KH-KD – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Ngọc Quế – Phó phòng Kỹ thuật-Vật tư – Thành viên
3. Bà Đỗ Thị Thanh Thảo – Nhân viên P.TC-KT – Thành viên

IV. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Nguyễn Thế Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, đại diện Đoàn chủ tịch công bố Chương trình Đại hội và trình bày Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết nhất trí thông qua Chương trình và Quy chế làm việc Đại hội.

V. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

- Đại hội đã nghe Ông Chu Văn Lượng-Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024; và Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2025;

- Đại hội đã nghe Ông Phạm Anh Linh, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán gồm báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất;
- Đại hội đã nghe Ông Đặng Quang Cường-Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát;

2. Thảo luận của cổ đông về nội dung các Báo cáo đã trình bày:

a. Cổ đông: Hà Thị Kim Dung (STT: 33)

- Thống nhất với các nội dung được trình bày tại đại hội
- Qua các số liệu được trình bày tại Đại hội, Bà Dung nhận thấy Doanh thu cao, nhưng Lợi nhuận còn thấp, lý do chủ yếu do sản phẩm trụ cọc được tập trung sản xuất và bán mặc dù bán lỗ...
- Ghi nhận sự nỗ lực hết mình của Ban giám đốc Công ty để tạo việc làm ổn định cho tập thể CBCNV công ty và Người lao động

b. Cổ đông NGUYỄN HOÀNH (STT: 84)

- Vấn đề đã đề cập từ ĐHCĐ năm 2024: Trong BCTC các năm trước, Chi phí bán hàng đang thể hiện số “âm”, điều này là không hợp lý đối với kế toán, và hiện tại trên Báo cáo năm 2024 không còn âm nữa”. Cổ đông Hoàng đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cho lời giải thích và có hướng khắc phục.
- ⇒ Giám đốc công ty giải đáp: Ban giám đốc công ty sẽ cùng với bộ phận tài chính kế toán và Công ty Kiểm toán CPA Việt nam xem xét lại số liệu và có sự giải trình cho đúng với chuẩn mực kế toán.
- Doanh thu tài chính: Nhà máy Bến Cát thực chất là hoạt động chưa hiệu quả (nếu không tính gộp với Cổ tức thu về từ Công ty con TDC1)
- Hoạt động đầu tư tại Nhà máy Bến Cát chưa đem lại hiệu quả như kế hoạch đề ra.

c. Cổ đông Nguyễn Ngọc Hùng (STT: 100)

- Về phía ban điều hành, tôi nhận thấy mặc dù trong tình hình kinh tế khó khăn nhưng kết quả SXKD năm 2024 của Công ty là rất khả quan, Ông Hùng ghi nhận sự nỗ lực hết mình của toàn thể HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty để tiếp tục duy trì hoạt động liên tục cho Công ty.
- Cơ cấu sản phẩm chưa đa dạng.
- Trong 03 năm trở lại đây, tỷ lệ chia cổ tức còn thấp, điều này cũng là sự quan tâm rất lớn từ phía các cổ đông

d. Cổ đông: MAI XUÂN VỆ: (STT: 73)

- Đồng cảm với Ban giám đốc Công ty, do Giám đốc Công ty là người mới, thể hệ sau tiếp nhận chuyển giao điều hành trong tình hình hiệu quả kinh doanh thấp, Giám đốc công ty đã cố gắng duy trì công việc, đảm bảo cho Công ty hoạt động liên tục, hiệu quả nhất.
- Năm 2025, Công ty tiếp tục mở rộng SXKD tại Hải Dương, trong khi các năm trước cũng đầu tư tại Hải Dương nhưng không hiệu quả, điều này làm cho Cổ đông Vệ cũng rất băn

khoản, bên cạnh đó, với sức trẻ và nhiệt huyết của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty, Ông Vệ kỳ vọng việc mở rộng SXKD tại NM Hải Dương sẽ đạt kết quả tốt nhất.

e. Ông Đỗ Chí Nguyễn-Đại diện lãnh đạo Tổng Cty CP XDCN VN-Uỷ viên HĐQT:

- Theo như ý kiến của cổ đông Nguyễn Hoàn, ông Nguyễn đề nghị Ban giám đốc Công ty cùng Kế toán trưởng Công ty, Ban kiểm soát rà soát lại số liệu báo cáo thể hiện trên BCTC 2024 để báo cáo lại với cổ đông.
- Không thể so sánh TDC 1 với TDC, vì trong thời gian mở rộng SXKD tại Hải Dương, TDC vẫn còn gánh chi phí khấu hao, chi phí lãi vay cao, chi phí đầu tư nhiều, ảnh hưởng hiệu quả SXKD, TDC còn rất nhiều khó khăn trước mắt. Ông Nguyễn rất đồng cảm với tình hình khó khăn của TDC hiện nay, và trong thời gian tới, đầu tư Nhà máy Hải Dương cũng là 1 cơ hội tốt cho TDC phát triển mạnh mẽ hơn, bứt phá hơn.

3. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng cách giơ Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

3.1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc, Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	Tỷ đồng	286,06
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,045
3	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	2,087
4	Lao động bình quân	Người	291
5	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	14,527
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	50,727

Biểu quyết:

+ Đồng ý: **4.459.970** cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác: 0 cổ phần

3.2. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024:

Biểu quyết:

+ Đồng ý: **4.459.970** cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

3.3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	8.044.637.705

1323
 S TY
 H AN
 LY TI
 Đ U
 TP. H O

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
II	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	8.044.637.705
III	Trả cổ tức năm 2024: (7% VDL)	Đồng	4.488.603.700
IV	Phân chia các quỹ:	Đồng	3.556.034.005
1	Quỹ khen thưởng	Đồng	300.000.000
2	Quỹ phúc lợi	Đồng	1.000.000.000
3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	Đồng	200.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.056.034.005

Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4.459.970 cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

3.4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2025:

a. Sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	358,8
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,900
3	Lao động bình quân	Người	364
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	65,297
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,949 triệu đồng/người/tháng

b. Phân phối lợi nhuận:

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7 % trên vốn điều lệ.

c. Đầu tư xây dựng:

- Đầu tư mua sắm, sửa chữa thiết bị: 22,79 tỷ đồng

Biểu quyết:

+ Đồng ý: 4.459.970 cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

3.5. Thông qua mức Thù lao, việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS:

a. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024:

STT	Chức vụ	Mức thù lao
1	Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT	276.000.000
2	Thù lao BKS	84.000.000
	Tổng cộng	360.000.000

b. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng				360.000.000

Biểu quyết:

+ Đồng ý: **4.459.970** cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý : 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

3.6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Biểu quyết:

+ Đồng ý: **4.459.970** cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC

Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức kết thúc chương trình làm việc.

Biên bản này đã được thư ký Đại hội đọc lại trước toàn thể Đại hội và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với kết quả:

+ Đồng ý: **4.459.970** cổ phần; tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết thông qua.

+ Không đồng ý: 0 cổ phần

+ Ý kiến khác : 0 cổ phần

T/M Ban thư ký



Bùi Minh Trúc

**T/M Đại hội Đồng cổ đông
Chủ tọa đại hội**



Nguyễn Thê Phương



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

Thứ sáu, ngày 09 tháng 05 năm 2025

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08 giờ 00 đến 09 giờ 00	- Đón đại biểu, cổ đông & đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
09 giờ 00 đến 09 giờ 30	- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và Cổ đông tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội (biểu quyết) - Giới thiệu Ban kiểm phiếu (biểu quyết) - Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Dẫn chương trình Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Dẫn chương trình " Chủ tịch đoàn "
09 giờ 30 đến 10 giờ 15	- Báo cáo về tình hình SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD & đầu tư năm 2025 của HĐQT-Ban Giám đốc - Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán - Báo cáo của Ban kiểm soát	Chủ tịch Đoàn phân công Đại diện Phòng kế toán Trưởng Ban kiểm soát
10 giờ 15 đến 10 giờ 40	- Đại hội thảo luận, góp ý	Đại hội
10 giờ 40 đến 11 giờ 00	Biểu quyết các nội dung của Tờ trình: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 của HĐQT-Ban Giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán - Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2025 - Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Chủ tịch Đoàn
11 giờ 00 đến 11 giờ 30	- Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết - Thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Thư ký Đại hội "

BAN TỔ CHỨC

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính thưa: Quý vị Đại biểu
Quý vị cổ đông Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025 của HĐQT Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC).

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1./ Cơ cấu thành viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 09 tháng 05 năm 2025 với các thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Thế Phương Chủ tịch HĐQT
- Ông Đỗ Chí Nguyễn Thành viên
- Ông Chu Văn Lượng Thành viên – Giám đốc Công ty
- Bà Phan Thị Hồng Phúc Thành viên – Phó Giám đốc Công ty
- Ông Lại Tuấn Chinh Thành viên – Phó Giám đốc Công ty

2./ Các cuộc họp HĐQT

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 01 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể được thể hiện trong tài liệu gửi kèm báo cáo.

3./ Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 ngày 16/5/2024

STT	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024	Nội dung chi tiết theo báo cáo của Giám đốc Công ty
2	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023, chia cổ tức 7% trên vốn điều lệ	Đã thực hiện
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024	Đã thực hiện xong
4	Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2024	Đã thực hiện xong

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024

1. CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Đặc điểm tình hình và các khó khăn tác động đến sản xuất, kinh doanh:

- Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến hết tháng 12-2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.
- Năm 2024, tổng số doanh nghiệp gia nhập đạt 233,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 7,1% so với năm 2023 nhưng có 197,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 14,7%. Qua số liệu này cho thấy tình hình kinh tế vẫn hết sức khó khăn.
- Giá VLXD năm 2024 biến động mạnh, chỉ số giá nhà ở và VLXD đã tăng 26% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19 (tháng 1/2019), tạo áp lực chi phí lớn lên các chủ đầu tư. Từ tháng 8/2024, giá thép xây dựng tăng liên tục, đạt mức 13,5 - 13,9 triệu đồng/tấn, tùy chủng loại. Trong khi đó, giá xi măng cũng tăng nhẹ do tác động từ việc điều chỉnh giá điện (tăng 4,8%). Cát xây dựng tiếp tục khan hiếm vì hoạt động khai thác bị siết chặt, khiến giá vọt lên 140.000 - 400.000 đồng/m³ tùy khu vực.
- Chi phí vật liệu hiện chiếm khoảng 60% tổng chi phí giá thành sản phẩm, khiến bài toán hiệu quả SXKD thêm phức tạp. Một số doanh nghiệp đã buộc phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ sản xuất thi công để chờ giá hạ nhiệt, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn.

1.2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

1.2.1. Sản lượng sản xuất:

- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2024 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	67.319	59.970	89,08 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	31.089	46.138	148,41 %
3	Cấu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	9.649	8.337	86,40 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	Viên	0	25.952	-

Ghi chú: Sản phẩm mới bắt đầu triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất trong quý 4/2024

- Sản lượng của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng trên 11%, cụ thể là:

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	52,184	59,970	115%
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	24,099	46,138	191%
3	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	7,479	8,337	111%

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	viên		25,952	

1.2.2. Chất lượng sản phẩm:

- Chất lượng sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu vật liệu đầu vào, quy trình sản xuất sản phẩm đến khi giao hàng. Công ty ban hành nhiều các qui định, qui chế kiểm tra, xử phạt và đi đôi thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm

1.2.3. An toàn lao động, PCCC và môi trường:

- Công tác vệ sinh môi trường và ATLĐ được thực hiện quyết liệt, cải tạo, vệ sinh toàn bộ mặt bằng nhà máy tại Thủ Đức, sắp xếp lại toàn bộ các khu để chứa sản phẩm cho hợp lý. Nhà máy trên Bến Cát cũng được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng.

1.3. Giá thành, công tác bán hàng và Doanh thu:

- Do nền kinh tế khó khăn, các dự án đầu tư công giải ngân thấp, phần nhiều công trình, dự án bị đình trệ dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm trụ điện và cọc bê tông bị giảm nghiêm trọng, trong khi công suất sản xuất của các đơn vị sản xuất, đối thủ khá lớn, dẫn đến tình trạng đua nhau giảm giá không lợi nhuận, thậm chí giảm bán sâu để lấy hợp đồng, duy trì hoạt động sản xuất, việc làm cho người lao động.
- Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, đặc biệt là giá bán, ngay từ đầu năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát toàn bộ, tổng thể các khâu sản xuất, từ khâu thiết kế đến định mức sản xuất, cách thức điều hành sản xuất nhằm tính toán, cân đối để tiết giảm tối đa các chi phí.
- Tiếp tục đã áp dụng xi để thay thế xi măng cho cả 2 nhà máy đem lại hiệu quả tiết giảm khoảng 1,4 tỷ đồng cho năm 2024
- Sản lượng sản xuất và bán hàng của năm 2024 tăng trưởng trên 11% so với năm 2023, tuy nhiên giá bán trung bình thấp hơn 2023 khoảng 5% dẫn đến hiệu quả trong SXKD không cao.
- Doanh thu của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng 29,3%, cụ thể là:

STT	Doanh thu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ điện, cọc, cầu kiện xây dựng và dịch vụ khác	Tỷ đồng	221,20	285,56	129,1%
2	Sản phẩm mới (Gạch bê tông xanh)	Tỷ đồng	0	0,503	
	Tổng cộng		221,20	286,06	129,1%

1.4. Thu hồi công nợ và công tác tài chính:

- Làm việc với ngân hàng để giảm chi phí lãi vay và thực tế đã tiết giảm chi phí sản xuất khoảng 3% trong giá thành sản xuất. Lãi suất, thời hạn vay ngân hàng được điều chỉnh từ 6 tháng lên 9 tháng và với lãi suất giảm từ 7,5% xuống còn 6,5%/năm.
- Trong năm 2024 công ty đã trích lập dự phòng như sau:

- + Trích lập dự phòng Nợ khó đòi: 620 triệu đồng
- + Trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Bê tông ly tâm Hải Dương: 53 triệu đồng
- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng, đến trực tiếp thu hồi công nợ.
- Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ năm 2022 trở về trước rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ dù đã thực hiện giải pháp khởi kiện như khoản nợ của dự án SOPEWACO do không còn hoạt động hoặc không còn tài sản.

2. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	350,476	286,06	81,62 %
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,031	8,860	88,33 %
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,094	8,618	71,26 %
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,841	8,045	91,00 %
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	13,78	12,54	91,00 %
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	68,12	2,087	3,06 %
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	62,300	50,727	81,42 %
Lao động bình quân	Người	350	291	83,14 %
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,833	14,527	97,94 %
Chi trả cổ tức 2023	%	7,00	7,00	100,00 %

3. DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

Với kết quả SXKD đạt được năm 2024, Đại diện vốn của Vinaincon tại TDC kiến nghị phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.044.637.705
3	Lợi nhuận 2023 chuyển sang	đồng	0
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	8.044.637.705
5	Chi trả cổ tức (7% VĐL)	%	4.488.603.700
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	3.556.034.005
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	300.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	1.000.000.000
6.3	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH	đồng	200.000.000
6.4	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	2.056.034.005

4. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ

4.1. Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
I	THEO KẾ HOẠCH NĂM				42.520	0	
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450	900	0	Chưa thực hiện do thiết bị hiện tại vẫn đang sử dụng được và do nhu cầu trong năm chưa cấp bách
2	Mâm thắng-rotor palăng 5 tấn	Bộ	20	30	600	0	
3	Mâm thắng-rotor palăng 10 tấn	Bộ	5	50	250	0	
4	Hệ thống sàng cát rửa đá nhà máy Bến Cát	HT	1	8.000	8.000	0	
5	Hệ thống khuôn cọc 500-600	Cái	5	170	850	0	
6	Hệ thống khuôn trụ 7,5-8.5	Cái	10	100	1.000	0	
7	Máy lật sản phẩm (1 cho NM Bến Cát, 1 cho NM Thủ Đức)	Cái	2	500	1.000	0	
8	Cải tạo mở rộng dây chuyền sản xuất cừ ván - nhà máy Bến Cát.	HT	1	26.420	26.420	0	
9	Cải Tạo lại hệ thống cung cấp cát đá cho trạm trộn (nhà máy Thủ Đức)	HT	1	2.500	2.500	0	
10	Thay cối trộn trạm trộn bê tông (nhà máy TP. Thủ Đức)	Cái	1	1.000	1.000	0	
II	PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM				0	1.453	
1	Khuôn trụ điện 12,3m+2m (ngọn 230)	Cái	1	131	0	131	Phát sinh do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	Khuôn trụ điện 6,6m (ngọn 190)	Cái	6	88,16	0	529	
3	Cơ cấu TX-TF (cụm gắp)	Cái	4	27	0	108	
4	Xe nâng tự hành Komatsu FD25-11	Cái	1	92,1	0	92,6	
5	Băng tải	Cái	3	81,33	0	244	
6	Bàn rung 3m x 0,8m	Cái	4	42,75	0	171	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
7	Xe xúc Komatsu WA30-2	Cái	1	177,6	0	177,6	
TỔNG CỘNG					42.520	1.453	

4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

4.2.1. Đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Gia cố nền bãi chứa sản phẩm nhà máy Bến Cát	Bãi	1	5.220	5.220	-	Chưa thực hiện
2	Thi công xây dựng mái che khu vực sản xuất cử ván- nhà máy Bến Cát	Bãi	1	17.180	17.180	-	Chưa thực hiện
3	Cải tạo kho chứa cát đá, nhà Wc, nhà xe CBCNV, kho vật tư thu hồi, rác thải nguy hại, tường rào taluy nhà lưu trú.	HT	1	3.200	3.200	634	Chưa thực hiện (phần tường rào taluy nhà lưu trú)
TỔNG CỘNG					25.600	634	

4.2.2. Đầu tư hợp tác liên doanh liên kết:

- Được sự thống nhất của Hội đồng quản trị, năm 2024 Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất với Công ty CP bê tông nhẹ Đà Nẵng để sản xuất kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “BÊ TÔNG XANH” với các dòng sản phẩm chính như: gạch bê tông tính năng cao, đá nhân tạo các loại; nắp hố ga, bó vỉa, tấm chắn rác và các sản phẩm khác. Với thời gian hợp tác là 10 năm theo hình thức phân chia lợi nhuận trong đó Công ty góp 51% vốn.
- Dây chuyền đã đưa vào vận hành, sản xuất từ tháng 9 năm 2024 và đang trong quá trình đầu tư, cải tạo cho phù hợp với mặt bằng hiện tại của nhà máy ở Thủ Đức và đạt được công suất thiết kế là khoảng 400-500m² gạch/ngày.

5. THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng				360.000.000

6. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

- Chủ tịch HĐQT định kỳ hàng tháng đều yêu cầu Giám đốc báo cáo nhanh tình hình hoạt động của Công ty
- Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý, Giám đốc đều báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty
- HĐQT giám sát thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với UB chứng khoán Nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo qui định
- Có hai (02) thành viên HĐQT là Giám đốc và 02 Phó giám đốc nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

7. CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và đã có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:

- Ông Đỗ Chí Nguyễn thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Ông Nguyễn Thế Phương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Ông Lại Tuấn Chinh là thành viên HĐQT từ ngày 16/05/2024
- Các thành viên còn lại trong HĐQT, Ban kiểm soát, không thay đổi

8. GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, Ban điều hành đã được HĐQT thông qua trong năm 2024:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Vitecons	Phó giám đốc, TV HĐQT	Tháng 03/2024	Nghị quyết 69/2024/NQ/HĐQT/TDC ngày 05/03/2024	2.787.146.250đ (trước thuế VAT)

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2025

1. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT SẢN PHẨM 2025

T T	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025				
				Thủ Đức	Bến Cát	Hải Dương	Tổng cộng	% so với 2024
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	59.970	17.643	41.166	4.333	63.142	105,3 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	46.138	17.043	39.766	11.429	68.238	147,9 %
3	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	8.337		12.822		12.822	153,8 %
4	Gạch các loại	Viên	25.952	988.165			988.165	3.807 %

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	286,06	358,80	125,42 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,860	9,396	106,05 %
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	8,618	12,914	149,85 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,045	8,900	110,62 %
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	12,54	12,99	103,57 %
6	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	0,634	-	
7	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	1,453	22,79	1.568,5 %
	- CN Hải Dương	Tỷ đồng		16,87	
	- NM Thủ Đức + Bến Cát	Tỷ đồng		5,92	
8	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	50,727	65,297	128,72 %
9	Lao động bình quân	Người	291	364	125,09 %
10	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,527	14,949	102,91 %
11	Chia cổ tức	%	7 %	7 %	100 %

3. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, MUA SẮM, SỬA CHỮA THIẾT BỊ NĂM 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	NHÀ MÁY TẠI HẢI DƯƠNG				
I	MUA SẮM THIẾT BỊ				14.409,2
1	Phễu chuyển cốt liệu	Bộ	1	105	105
2	Phễu bê tông + khung đỡ phễu	Bộ	1	537	537
3	Phân điện trạm trộn	HT	1	98	98
4	Cối trộn 75m ³ /h	Bộ	1	1.050	1.050
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1	764,4	764,4
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng	Bộ	8	72,3	577,9

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2	98,0	196
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng	Bộ	2	111,4	222,8
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2	144,5	288,9
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	10	112,3	1.123
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	12	132,1	1.585,2
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5	150	750
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1	1.610	1.610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1	300	300
15	Xe nâng 5T	Xe	1	480	480
16	Mua Palang 10T	Bộ	4	250	1.000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	Cái	1	400	400
18	Máy nén khí 100hp	Cái	1	92,5	92,5
19	Hệ thống van hơi tự động	Cái	1	100	100
20	Xe xúc lật	Xe	1	759,259	759,259
21	Máy tiện vạn năng	Cái	1	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	250
23	Rotô mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	26	104
24	Máy đập đầu thép	Cái	2	260	520
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	670
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	500
II	SỬA CHỮA, ĐẠI TU MÁY MÓC THIẾT BỊ				2.462
1	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1	200	200
2	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3	100	300
3	Đại tu trạm trộn (bao gồm hệ thống băng tải)	Gói	1	500	500
4	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1	100	100
5	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31	10	310
6	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6	12	72
7	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1	30	30
8	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1	300	300
9	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay băng tải, mái che	HT	1	150	150
10	Chi phí dự phòng	Gói	1	500	500
B	NHÀ MÁY TẠI THỦ ĐỨC VÀ BẾN CÁT				5.920
1	Rotô mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	30	300
2	Rotô mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	30	120
3	Khuôn cọc D600	Bộ	5	200	1.000
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	150	300

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1.000	1.000
6	Hệ thống đường trục chính NM Bến Cát (giai đoạn 1)	HT	1	3.200	3.200
	Tổng cộng				22.791,2

4. KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
3	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000
5	Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000
	Tổng cộng:				360.000.000

5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

Năm 2025, HĐQT tập trung vào các vấn đề sau đây:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do đại hội đồng cổ đông giao.
- Tiếp tục chỉ đạo tối ưu hoá chi phí sản xuất hơn nữa để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh, nâng cao lợi nhuận.
- Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, giám sát Ban giám đốc nhằm đạt được hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao cho dòng vốn đầu tư của các cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Kính đề nghị Đại hội xem xét.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thế Phương

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật DN và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023 Công ty CP BTLT Thủ Đức;
- Căn cứ BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty CPA Việt Nam;
- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

- + Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- + Kết quả tình hình SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024.
- + Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2024.
- + Nhận xét và một số kiến nghị.

II/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế phân phối	6.932	6.932	100%
2	Phân phối lợi nhuận	6.932	6.932	
a	Chia cổ tức (7% VDL)	4.489	4.489	100%
b	Trích lập các quỹ	2.443	2.443	100%
	- Quỹ ĐTPT	1.943	1.943	
	- Quỹ khen thưởng	200	200	
	- Quỹ Phúc lợi	300	300	

- Công ty thực hiện việc PPLN năm 2023 theo đúng nghị quyết ĐHCĐ.

- Đối với việc chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo quy định. Riêng cổ đông Công ty mẹ VINAINCON chưa thực hiện chi trả số tiền là 5.997 triệu đồng (trong đó cổ tức năm 2023 là 2.290 triệu đồng và cổ tức các năm trước là 3.707 triệu đồng).

2. Nghị quyết về kế hoạch SXKD và đầu tư 2024.

a. Về sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	350.476	291.613	83,2
-	Doanh thu bán hàng		286.055	
-	Doanh thu tài chính		5.136	
-	Thu nhập khác		423	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.841	8.045	91%
3	Mua sắm, SCTB, ĐTXDCB	68.120	2.087	3%
4	Tổng quỹ lương (cho DT 350,476 tỷ) - Không bao gồm lương gia công các SP cơ khí	62.300	50.727	81,4%
5	Thu nhập bình quân	14.833.000	14.527.000	97,94%

- Năm 2024, Công ty không đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch, cụ thể:

+ Tổng DT và TN khác là 291,6 tỷ đồng đạt 83,2% kế hoạch; tăng 63,7 tỷ so với năm 2023.

+ LNST là 8,045 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch; tăng 1,111 tỷ đồng so với năm 2023. Trong đó thu cổ tức của TDC1 là 4,896 tỷ đồng. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét, quyết định.

Nguyên nhân lợi nhuận không đạt kế hoạch do một số lý do sau:

- Do doanh thu không đạt kế hoạch;
- Công tác nghiệm thu sản phẩm gửi bán chưa được kịp thời nên chưa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tương ứng;
- Do bị cạnh tranh về giá. Theo phân tích số liệu kế toán, chênh lệch đơn giá bán (bình quân) các sản phẩm năm 2024 so với năm 2023 giảm khoảng trên 15,7 tỷ đồng (mặc dù chênh lệch đơn giá mua vật tư bình quân năm 2024 giảm hơn so với năm 2023 khoảng trên 3,2 tỷ đồng)

c. Về đầu tư XDCB (ĐVT: Triệu đồng)

Kế hoạch đầu tư năm 2024 là 68,12 tỷ đồng. Thực hiện 2,087 tỷ đồng đạt 3% kế hoạch. Trong đó đầu tư ngoài kế hoạch là 1,543 tỷ đồng. Các khoản đầu tư ngoài kế hoạch do nhu cầu thực tế SXKD. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định của Công ty.

• Tình hình thực hiện DAXD Nhà máy Bến Cát

Ban điều hành Công ty chưa lập hồ sơ quyết toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

• Hoạt động SXKD của Nhà máy tại Bến Cát

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện 2024	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng	201.421	Chiếm tỷ trọng 70% DT Công ty
2	Giá vốn bán hàng	250.142	
3	LN gộp (1-2)	35.913	

4	Doanh thu tài chính	3.617	
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	5.762	
6	Chi phí bán hàng	2.802	
7	Chi phí quản lý	10.477	
8	Thu nhập khác	278	
9	Chi phí khác		
10	LN thực hiện (3+4+8-5-6-7-9)	4.619	

d. Đầu tư sản phẩm mới mang thương hiệu “Bê tông xanh”

Trong năm 2024 HĐQT Công ty thông qua Biên bản họp ngày 04/07/2024 và Nghị quyết số 302/NQ-TDC-HĐQT ngày 04/07/2024 để thông qua chủ trương hợp tác đầu tư đây chuyển sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “Bê tông xanh”.

Công ty đã ký hợp đồng ký Hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất với Công ty CP bê tông nhẹ Đà Nẵng để sản xuất kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng cao cấp mang thương hiệu “BÊ TÔNG XANH” với các dòng sản phẩm chính như: gạch bê tông tính năng cao, đá nhân tạo các loại; nắp hồ ga, bó vỉa, tấm chắn rác và các sản phẩm khác. Với thời gian hợp tác là 10 năm theo hình thức phân chia lợi nhuận trong đó Công ty góp 51% vốn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024: Doanh thu: 500 triệu; Lợi nhuận: -300 triệu đồng.

3. Nghị quyết về thù lao năm 2024 cho HĐQT và Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	276.000.000	258.000.000	Phần chênh lệch do Ô. Chinh được bổ nhiệm từ ngày 16/05/2024
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	84.000.000	
	Tổng cộng	360.000.000	342.000.000	100%

Công ty thực hiện chi trả đầy đủ 100% thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty theo NQ ĐHCĐ.

4. Nghị quyết về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Năm 2024, Ban điều hành Công ty trình HĐQT lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 (bao gồm cả báo cáo soát xét 6 tháng 2024) và được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 838/2024/NQ-TDC-HĐQT ngày 25/07/2024.

III. Về Báo cáo tài chính năm 2024.

BCTC năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số thông tin số liệu như sau:

<i>DVT: triệu đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất	Ghi chú
I	Tổng tài sản	327.655	750.887	

1	Tài sản ngắn hạn	155.729	531.411	
-	Phải thu khách hàng	118.639	332.810	
-	Hàng tồn kho	53.167	155.486	
2	Tài sản dài hạn	171.936	219.475	
-	Tài sản cố định hữu hình	119.086	184.343	
II	Tổng nguồn vốn	327.655	750.887	
1	Nợ phải trả	170.891	498.806	
-	Nợ ngắn hạn	169.527	495.610	
-	Nợ dài hạn	1.364	3.195	
2	Vốn chủ sở hữu	156.773	252.080	
-	Vốn đầu tư của CSH (VĐL)	64.141	64.141	
-	LNST chưa phân phối	8.044		
III	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng DT (DTBH+DT khác)	291.613	923.105	
2	Lợi nhuận sau thuế	8.044	15.356	

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2024:

Doanh thu thuần hợp nhất 919.293 triệu đồng, bằng 117,26% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 15.356 triệu đồng, bằng 102% so với năm 2023.

Doanh thu thuần của Công ty con -TDC1 là 637.197 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 là 15.356 triệu đồng đã bao gồm lợi nhuận của Công ty mẹ là 8.045 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty con - TCD1: 12.449 triệu đồng.

Việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của TDC1 sẽ do ĐHCĐ TDC1 xem xét, quyết định.

IV. Đánh giá, nhận xét một số nội dung về hoạt động quản lý và SXKD

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

- Tổng Doanh thu và thu nhập khác năm 2024 là 291.614 triệu đồng, đạt 83,2% kế hoạch và bằng 128% so với năm 2023, trong đó doanh thu từ hoạt động SXCN là 286.055 triệu đồng, Doanh thu thuần năm 2024 tăng 64.858 triệu đồng so với năm 2023 nhưng chỉ đạt 81,96% kế hoạch; Doanh thu hoạt động tài chính 5.136 triệu đồng; Thu nhập khác là triệu 422 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm là 8.045 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch (KH năm 2024 là 8.841 triệu đồng). Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã bao gồm doanh thu từ cổ tức TCD1 (12%) là 4.896 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng là 3.979 triệu đồng, tăng 2.302 triệu đồng so với năm 2023 (trong đó, chi phí lương nhân viên bán hàng tăng 1.089 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 2.945 triệu đồng).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 21.256 triệu đồng, tăng 7.775 triệu đồng so với năm 2023 (trong đó, chi phí lương nhân viên quản lý tăng 4.774 triệu đồng, chi phí bằng tiền khác tăng 2.945 triệu đồng).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2024 là 2,81%, năm 2023 là 3,13%. Tuy nhiên sau khi trừ những khoản trích lập, hoàn nhập dự phòng và doanh thu tài chính thì Lợi nhuận từ hoạt động SXKD năm 2024 là 5,697 tỷ đồng trong khi năm 2023 là 490 triệu đồng. Bên cạnh đó, mặc dù doanh thu thuần tăng 29,3% so với năm 2023 nhưng chi phí QLDN tăng 57,7% và chi phí bán hàng tăng 137,3% so với năm 2023 nên lợi nhuận sau thuế năm 2024 không đạt kế hoạch.

2. Công tác quản lý và thu hồi công nợ phải thu, Các khoản dự phòng:

- Công nợ phải thu khách hàng:

Theo SSKT đến 31/12/2024, công nợ phải thu của khách hàng là 118.639 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi Công ty xác định là 30.123 triệu đồng (bao gồm 36 đối tượng) chiếm 25,29% nợ phải thu khách hàng. Trong đó đặc biệt có những công nợ phải thu lớn lâu năm, không thể thu hồi được (Công ty CP Đầu tư Bê tông Công nghệ cao – Dự án Sopewaco: 19,7 tỷ đồng, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON: 3.868 triệu đồng, Công ty TNHH Vận Tải Ép Cọc Sinh Thành: 1.342 triệu đồng. Các khoản nợ này Công ty đã trích lập dự phòng 100%).

Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024 tăng 23.386 triệu đồng so với cuối năm 2023. Như vậy Công ty bị chiếm dụng vốn lớn. Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn, nhất là các khách hàng mua cọc làm dự án. Công ty cần đưa ra các giải pháp để thu hồi công nợ hiệu quả, bộ phận bán hàng cần tích cực hơn nữa trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ, thực hiện nghiêm Quy chế bán hàng của Công ty.

Số liệu trên Bảng cân đối kế toán cho thấy rằng, khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh năm 2023 và năm 2024 đều < 1, đã chứng minh cho nhận xét trên.

- Các khoản dự phòng: Tổng số dư các khoản dự phòng tại ngày 31/12/2024 của Công ty là 45.830 triệu đồng.

+ Dự phòng phải thu khó đòi:

Tổng số nợ quá hạn thanh toán:	30.123 triệu đồng.
Số dư đầu năm 2024:	29.527 triệu đồng.
Số hoàn nhập (đã thu) trong năm:	124 triệu đồng.
Số trích lập trong năm:	622 triệu đồng.
Số dư đến ngày 31/12/2024:	30.024 triệu đồng.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 46,9 triệu đồng (đã lâu).

+ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON.

Số dư đầu năm 2024:	7,947 triệu đồng.
Số hoàn nhập (đã thu) trong năm:	0 triệu đồng.
Số trích lập trong năm:	53 triệu đồng.

Số dư đến ngày 31/12/2024:	8.000 triệu đồng.
+ Dự phòng bảo hành công trình:	
Số dư đầu năm 2024:	6.975 triệu đồng.
Số hoàn nhập trong năm:	6.975 triệu đồng.
Số trích lập trong năm:	7.097 triệu đồng.
Số dư đến ngày 31/12/2024:	7.097 triệu đồng.

3. Đầu đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức:

DVT: triệu đồng.

T T	Đơn vị	VĐL	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp	Cổ tức	Trích lập DP đầu tư	Ghi chú
1	Công ty CP BTLT Thủ Đức 1	80.000	40.800	51%	4.896		Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 12%, đã hạch toán Doanh thu tài chính trong BCTC 2024
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	40.000	8.000	20%		8.000	Nhiều năm hoạt động thua lỗ nên không có cổ tức
	Tổng cộng		48.800		6.120	8.000	

Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 năm 2024 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 640.307 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 12.405 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 19.089 triệu đồng. Năm 2024 Công ty được chia cổ tức từ kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1 là 4.896 triệu đồng;

Công ty CP BTLT VINAINCON năm 2024 Tổng doanh thu và thu nhập khác là 1.443 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế lỗ 4.393 triệu đồng, Lỗ lũy kế 45.503 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu âm 4.126 triệu đồng. Công ty đã trích dự phòng đầu tư tài chính 8.000 triệu đồng.

Tại ngày 31/12/2024, cổ tức TDC1 nợ TDC là 3.672 triệu đồng. Đến ngày Tổ giám sát tài chính làm việc (08/3/2025), Cổ tức năm 2023 còn phải thu TDC1 là: 1.948 triệu đồng.

Kiến nghị: Công ty đốc thu cổ tức được chia năm 2023 từ TDC1.

4. Quản lý, sử dụng tài sản cố định:

- Tại ngày 31/12/2024 TSCĐ của Công ty như sau:

+ Nguyên giá: 222.460 triệu đồng.

+ Giá trị còn lại: 119.086 triệu đồng, còn 53,53%.

+ Chi phí khấu hao TSCĐ 2024 là 10.256 triệu đồng.

- Về công tác mua sắm MMTB phục vụ SXKD: Qua xem xét hồ sơ thấy thiếu thủ tục mua sắm:

- + Máy hàn Thyristor CO2/MAX: 46,1 triệu đồng.
- + Cụm gắp khuôn trụ điện: 108 triệu.
- + Xe Xúc Komatsu WA30.2: 177,6 triệu.
- + Ban rung: 129,6 triệu.
- + Hệ thống băng tải: 244 triệu.

Mua sắm trực tiếp với một NCC nhưng chỉ có 1 báo giá của NCC: Xe Xúc gặt bánh lốp: 90 triệu đồng.

- Công tác thanh lý tài sản: Thanh lý Xe Komatsu SK07: 90 triệu đồng. Công ty ký hợp đồng thanh lý tài sản với đối tác mà không thông qua trình tự đấu giá, thanh lý tài sản theo quy định.

5. Vay ngân hàng (Vietinbank – CN Đông Sài Gòn):

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Hạn mức vay	Số dư tại 01/01/2024	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số dư tại 31/12/2024	Ghi chú
1	Vay ngắn hạn	100.000	56.789	244.275	217.379	83.685	
2	Nợ dài hạn đến hạn trả		8.299	13.830	11.077	11.051	
3	Vay dài hạn		15.195		13.830	1.364	
	Cộng	100.000	80.283	258.105	242.287	96.100	

- Số dư vay ngắn hạn tăng 26.896 triệu đồng so với cuối năm 2023.

- Chi phí lãi vay năm 2024 là 6.710 triệu đồng, giảm 397 triệu đồng so với năm 2023.

6. Nộp Ngân sách, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức, thù lao:

- Nộp ngân sách:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Số nợ 01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp 31/12/2024
Thuế GTGT đầu ra		6.878	5.498	1.379
Thuế thu nhập doanh nghiệp		771		771
Thuế thu nhập cá nhân	16	656	500	171
Thuế nhà đất và tiền thuê đất		309	309	
Các loại thuế khác		4	4	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	228			228
Tổng cộng	244	8.618	6.311	2.550

- Phân phối lợi nhuận: Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- + Chia cổ tức (7%): 4.487 triệu đồng;
- + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 1.943 triệu đồng;
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 500 triệu đồng.

- Chi trả cổ tức: Cổ tức năm 2023 là 7%. Đến thời điểm kiểm tra (07/3/2025) Công ty đã chi trả đầy đủ cổ tức cho các cổ đông, riêng cổ tức phải trả Tổng công ty (một phần cổ tức năm 2022 và cổ tức năm 2023, số tiền là 5.996 triệu đồng), Công ty vẫn chưa chi trả.

7. Công tác lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024:

Tổ quyết toán tiền lương của Tổng công ty đã thực hiện thẩm tra, quyết toán tiền lương năm 2024 tại Công ty. Kết quả như sau:

- Quỹ tiền lương Công ty được trích trong năm 2024 theo quy định là: 50.780 triệu đồng.

Quỹ tiền lương Công ty đã trích vào chi phí năm 2024 và đề nghị được quyết toán trong là: 50.727 triệu đồng.

- Quỹ lương năm 2024 phù hợp với quỹ lương được ĐHCĐ thông qua.

- Thu nhập bình quân của người lao động 14,52 triệu đồng/người/tháng.

- Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 là: 65.297 triệu đồng.

- Năm 2024, Công ty đóng BHXH với số tiền là: 7.186 triệu đồng. Công ty không nợ tiền đóng BHXH. Đến thời điểm 31/12/2024 Công ty nộp thừa 22,6 triệu đồng tiền BHXH.

8. Một số nội dung khác:

- Công tác quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2024:

+ Diện tích các cơ sở nhà, đất Công ty đang quản lý, sử dụng:

+ Số liệu về diện tích, thu nhập từ cho thuê tài sản trên đất, hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với tài sản và các khu đất của Công ty như sau (nếu có):

T T	Lô đất	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng
1	356A Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	11.929,9	Sử dụng làm nhà máy sản xuất Bê tông và làm văn phòng
2	Tỉnh lộ 744, KP Rạch Bắp, Phường An Tây, TP Bến Cát, tỉnh Bình Dương	55.565,5	Sử dụng làm nhà máy sản xuất Bê tông

- Hệ thống văn bản pháp lý của Công ty (các quy chế, quy định quản lý nội bộ): Trên cơ sở tài liệu do Công ty cung cấp, Đoàn giám sát nhận thấy Công ty còn thiếu một số quy chế: Quy chế công bố thông tin nội bộ, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế công tác cán bộ.

Kiến nghị: Công ty xem xét, ban hành các quy chế còn thiếu để đáp ứng công tác quản lý, quản trị nội bộ, phù hợp với tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

- Về hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ: Qua xem xét hồ sơ, thiếu toàn bộ hồ sơ cán bộ để bổ nhiệm theo quy định. Đơn cử: việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phó Phòng Kinh doanh: Chỉ có Tờ trình của Phòng TCHC và quyết định bổ nhiệm của Giám đốc Công ty).

Kiến nghị: Khẩn trương xây dựng, ban hành Quy chế cán bộ nhằm việc bổ nhiệm đảm bảo tuân thủ theo trình tự, quy định. Lưu ý thời hạn bổ nhiệm cán bộ, đảm bảo theo Điều lệ.

- Công tác kiểm kê tài sản thời điểm 0h ngày 01/01/2025:

Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê, thực hiện kiểm kê các danh mục TSCĐ, CCDC, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho theo thực tế (có sự chứng kiến, tham gia của Đơn vị kiểm toán). Theo đó, đối với NVL, thành phẩm tồn kho, khi tiến hành kiểm kê thực tế có sự chênh lệch giữa sổ sách kế toán với thực tế tồn kho. Cụ thể: NVL, thành phẩm thừa 5.800 triệu đồng, thiếu 4.611 triệu đồng.

Căn cứ số liệu kiểm kê thực tế, Công ty đã xử lý hạch toán lại nhập – xuất theo thực tế, điều chỉnh lại giá thành sản phẩm trong Báo cáo tài chính năm 2024.

Kiến nghị: Công ty cần có biện pháp quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu, thành phẩm; xác định rõ nguyên nhân thừa thiếu, xử lý vật tư thừa thiếu, hạch toán theo quy định.

V. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2024

- Năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 12 nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, nhân sự, tài chính,... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thẩm quyền, Điều lệ Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các Nghị quyết/quyết định của ĐHCĐ và HĐQT; nỗ lực trong công tác sản xuất và khai thác thị trường; báo cáo, đề xuất và thực hiện nhiều giải pháp để phát triển sản xuất, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban kiểm soát giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc đối với hoạt động điều hành, SXKD, bao gồm kiểm tra các vấn đề: *Tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; Định kỳ (6 tháng) kiểm tra, giám sát, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm tra công tác hạch toán kế toán; báo cáo tài chính, ...*

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Nhận xét:

Năm 2024, tiếp tục là năm gặp nhiều khó khăn đối với doanh nghiệp, nhiều dự án bất động sản vẫn bị đình trệ, chưa triển khai thi công; các dự án bị cạnh tranh mạnh mẽ về giá nên rất khó cạnh tranh trong bối cảnh cung vượt cầu,...dẫn tới sản lượng, doanh thu thấp, hiệu quả sản xuất chưa cao, doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực của Ban điều hành trong công tác thị trường, nhiều các hợp đồng mới được ký kết, góp phần duy trì hoạt động sản xuất, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; các khoản đầu tư vốn/nợ khó đòi tiếp tục được trích lập dự phòng; không để phát sinh các khoản nợ NSNN.

2. Kiến nghị:

- Tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm; tăng sản lượng doanh thu;

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân không đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại;

- Đốc thu cổ tức được chia năm 2023 từ TDC1, thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023 cho Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam;

- Kiểm soát việc bán hàng, thực hiện đúng Quy chế bán hàng, hạn chế tối đa phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi công nợ; Tích cực tìm mọi biện pháp thu hồi các khoản công nợ khó đòi; Thu thập hồ sơ pháp lý để khởi kiện các đối tượng nợ lâu ngày chây ì không thanh toán. Xem xét, ban hành Quy chế quản lý công nợ để phục vụ tốt công tác thu hồi công nợ phải thu khách hàng, công nợ tồn đọng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác cán bộ cho phù hợp.

- Kiểm soát chặt chẽ nhập xuất, tồn kho, nguyên vật liệu, thành phẩm. Cuối kỳ phải tiến hành kiểm kê phát hiện kịp thời vật tư thừa thiếu để xử lý; Nghiên cứu, ban hành lại định mức, tiêu chuẩn về việc nhập - xuất NVL, CCDC, thành phẩm để phù hợp với tình hình thực tế, giảm thiểu tối đa chênh lệch giữa thực tế và sổ sách kế toán;

- Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết toán giai đoạn 1 và 2 Dự án Nhà máy tại bến cát, Bình Dương;

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành đã hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đặng Quang Cường

CP
HKT

Số: 210 /2025/TTr/ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Trên cơ sở tài liệu đã được trình bày trước Đại hội, Đoàn chủ tịch đề nghị Quý Cổ đông thảo luận và cho ý kiến biểu quyết một số vấn đề trọng tâm cần thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

NỘI DUNG 1: Thông qua các Báo cáo năm 2024:

Đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị-Ban giám đốc; Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Doanh thu	tỷ đồng	286,06
2	Lợi nhuận sau thuế	"	8,045
3	Đầu tư XDCB	"	2,087
4	Lao động bình quân	Người	291
5	Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	14,527
6	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	50,727

NỘI DUNG 2: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024.

NỘI DUNG 3: Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	8.044.637.705
II	Trả cổ tức năm 2024: (7 % VDL)	Đồng	4.488.603.700
III	Phân chia các quỹ:	Đồng	3.556.034.005
1	Quỹ khen thưởng	Đồng	300.000.000
2	Quỹ phúc lợi	Đồng	1.000.000.000
3	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	Đồng	200.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.056.034.005

NỘI DUNG 4: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025

***/Sản xuất kinh doanh**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	358,8
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,900
3	Lao động bình quân	Người	364



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
4	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	65,297 tỷ / Doanh thu 358,8 tỷ <i>Không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí</i>
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,949 Trđ/người/tháng

***/ Phân phối lợi nhuận**

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7 % trên vốn điều lệ.

***/ Đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị: 22,79 Tỷ đồng

NỘI DUNG 5: Thù lao của HĐQT và BKS

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2024**

STT	Chức vụ	Số lượng	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT và thư ký HĐQT		276.000.000
II	Thù lao BKS		84.000.000
	Tổng cộng		360.000.000

***/ Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025**

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức thù lao
I	Thù lao HĐQT	Đồng	276.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng / tháng	5.000.000
2	Thành viên HĐQT	"	4.000.000
3	Thư ký HĐQT	"	2.000.000
II	Thù lao BKS	Đồng	84.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	Đồng / tháng	3.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng / tháng	2.000.000

NỘI DUNG 6: Chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trên đây là các vấn đề xin ý kiến, trình Đại hội Cổ đông xem xét và thông qua./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 Chủ tịch

NGUYỄN THẾ PHƯƠNG



CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM
THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BBKP-DHCD2025

TP. HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại Phòng họp Trung tâm Hội nghị tiệc cưới Moon Palace: Số 624 Kha Vạn Cân, Phường Linh Đông, TP Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh Ban kiểm phiếu gồm có các ông, bà có tên sau:

- Ông Trần Vũ Trung Nghĩa : Trưởng ban
- Ông Nguyễn Ngọc Quế : Thành viên
- Bà Đỗ Thị Thanh Thảo : Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua Đại hội theo Tờ trình tại DHĐCD, kết quả như sau:

1-Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu co ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được thông qua tại Đại hội

2- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (Báo cáo công ty mẹ, báo cáo hợp nhất)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu co ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của công ty mẹ, báo cáo hợp nhất đã được thông qua.

3- Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024:

a/ Lợi nhuận sau thuế năm 2024:	8.044.637.705 VNĐ
b/ Trả cổ tức năm 2024 (7 %/VĐL):	4.488.603.700 VNĐ
c/ Phân chia các quỹ:	3.556.034.005 VNĐ
- Quỹ khen thưởng:	300.000.000 VNĐ
- Quỹ phúc lợi:	1.000.000.000 VNĐ
- Thưởng HĐQT, BKS, BDH:	200.000.000 VNĐ
- Quỹ đầu tư phát triển	2.056.034.005 VNĐ

Kết quả biểu quyết:



- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu cơ ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024 đã được thông qua tại Đại hội

4- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và đầu tư năm 2025

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 358,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,900 tỷ đồng
- Tổng lao động bình quân: 364 người
- Thu nhập bình quân: 14,949 Trđ/người/tháng
- Tổng quỹ lương: 65,297 tỷ đồng/doanh thu 358,8 tỷ đồng

(không bao gồm chi phí nhân công gia công sản phẩm cơ khí)

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và tình hình thị trường để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với thực tế.

b/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận

- Cổ tức: Dự kiến chia cổ tức 7% trên vốn điều lệ.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025, HĐQT đề xuất việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2025 tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.

c/ Kế hoạch đầu tư 2025

- Đầu tư mua sắm & sửa chữa thiết bị : 22,79 tỷ đồng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu cơ ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 đã được thông qua tại Đại hội.

5- Thù lao của HĐQT, BKS.

*/ Năm 2024:

- Thù lao HĐQT, Thư ký: 276.000.000 đồng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng

*/ Năm 2025:

- Thù lao HĐQT: 276.000.000 đồng
 - + Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
 - + Ủy viên HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao BKS: 84.000.000 đồng.
 - + Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên BKS :

2.000.000 đồng/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu co ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 kế hoạch thù lao HĐQT, BKS 2025 đã được thông qua tại Đại hội.

6- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 4.459.970 CP, trong đó.
- Số phiếu đồng ý: 4.459.970 CP, chiếm tỉ lệ 100% (tỉ lệ qui định trên 50%)
- Số phiếu không đồng ý: 0 CP
- Số phiếu co ý kiến khác: 0 CP.

Kết luận: Nội dung Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 đã được thông qua tại Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 được lập xong lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày và đã được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN



Trần Vũ Trung Nghĩa

